



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016



Tháng 2 năm 2017

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	6
5. Định hướng phát triển.....	8
6. Các rủi ro	9
7. Những lợi thế cạnh tranh nổi bật của SAFOCO so với các doanh nghiệp khác trong ngành	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
2. Tổ chức và nhân sự	11
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	14
4. Tình hình tài chính	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	15
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	16
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	19
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:	19
2. Tình hình tài chính	19
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý	20
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	21
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	21
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	22
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	22
2. Đánh giá của HĐQT về mức độ hiệu quả Ban Tổng Giám đốc.....	22
3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị.....	23
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	24
1. Hội đồng quản trị.....	24
2. Ban Kiểm soát.....	26
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát	27
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	29
1. Ý kiến kiểm toán	29
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	30

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303752249 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ĐKDN lần đầu ngày 14/4/2005, thay đổi lần thứ 12 ngày 21/6/2016.
- Vốn điều lệ : 79.181.540.000 đồng;
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (31/12/2016): 110.276.804.151 đồng
- Địa chỉ: 1079 Phạm Văn Đồng, KP1, P. Linh Tây, Q.Thủ Đức, TP.HCM
- Số điện thoại : 84–8 372 452 64
- Số fax : 84–8 372 452 63
- Website : www.safocofood.com Email: safoco@hcm.vnn.vn
- Mã cổ phiếu : SAF

2. Quá trình hình thành và phát triển

a) Quá trình thành lập

– Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm SAFOCO tiền thân là Cửa hàng Lương thực Thực phẩm Số 4 được thành lập năm 1995 theo Quyết định số 224/STM-QĐ ngày 29/4/1995 của Sở Thương mại Tp.HCM, là đơn vị kinh tế hạch toán phụ thuộc và chịu sự quản lý trực tiếp của Công ty Lương thực Tp.Hồ Chí Minh;

– Năm 1999, Cửa hàng được đổi tên thành Xí nghiệp Lương thực Thực phẩm SAFOCO theo Quyết định số 033/QĐ-HĐQT ngày 10/5/1999 của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam;

– Năm 2004, Xí nghiệp đã tiến hành cổ phần hóa và chuyển hình thức doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 4451/QĐ/BNN-TCCB ngày 09/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

– Năm 2005, Xí nghiệp chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần kể từ ngày 01/5/2005 theo Giấy phép kinh doanh số 4103003305 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 14/4/2005 với vốn điều lệ là 22.000.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ đồng), trong đó Nhà nước nắm giữ 51,29%.

b) Thời điểm niêm yết

– Ngày 28/12/2006, chính thức giao dịch 2.706.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là SAF, theo Giấy phép niêm yết số 95/UBCK-GPNY do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/12/2006;

– Ngày 08/6/2009, chính thức giao dịch 2.706.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, theo Quyết định số 215/QĐ-TTGDHN ngày 26/5/2009 của Sở GDCK Hà Nội.

c) Quá trình tăng vốn điều lệ

Năm tăng	Hình thức tăng vốn	Số vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng
2005			22.000.000.000
2006	Phát hành thêm cổ phiếu	5.060.000.000	27.060.000.000
2010	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3.246.720.000	30.306.720.000
2011	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	15.151.050.000	45.457.770.000
2014	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	13.634.850.000	59.092.620.000
2016	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	20.088.920.000	79.181.540.000

d) Các thành tích đạt được

- Công ty vinh dự được Nhà nước tặng thưởng:
 - +Huân chương lao động hạng III(năm 1991), hạng II(năm 1998), hạng I(năm 2005).
 - +Huân chương Độc lập hạng III (năm 2009).
 - +Liên tục 12 năm nhận được Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ
- **Trong năm 2016**, Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm SAFOCO đã nhận được các hình thức khen thưởng:
 - +Danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao, là năm thứ 12 được bình chọn.
 - + Giải thưởng Doanh nghiệp niêm yết minh bạch nhất do Sở GDCK Hà Nội xét tặng; Năm 2016, Công ty tiếp tục được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội công nhận là 01 trong 30 doanh nghiệp minh bạch nhất HNX (2016-2017).
 - + Ngày 25/5/2016, Công ty vinh dự được Ủy Ban Nhân dân Tp.Hồ Chí Minh tặng Bằng khen về thành tích hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế năm 2015.
 - + Và một số giải thưởng khác như: Giải thưởng Thương hiệu uy tín chất lượng APEC; chương trình Doanh nghiệp Việt kết nối và Hội nhập trong kỷ nguyên FTA Thế hệ mới; chương trình Hội nhập Kinh tế đối ngoại 2016; và chương trình Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển năm 2016.

HÌNH ẢNH MỘT SỐ SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY



Mì xào cao cấp



Mì trứng cao cấp



Mì thượng hạng



Mì rau củ



Nui đậu xanh



Nui cao cấp



Nui gạo hình xoắn



Nui nấu ăn liền



Bún tươi



Bún xào



Bún xào



Món ăn gợi ý

Sản phẩm Bánh tráng:



Bánh tráng 16cm



Món ăn gợi ý



Bánh tráng 22cm

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm: mì sợi, bún, nui, bánh tráng.
- Mua bán: các mặt hàng lương thực thực phẩm, công nghệ phẩm, vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh nhà hàng, dịch vụ ăn uống.

b) Địa bàn kinh doanh

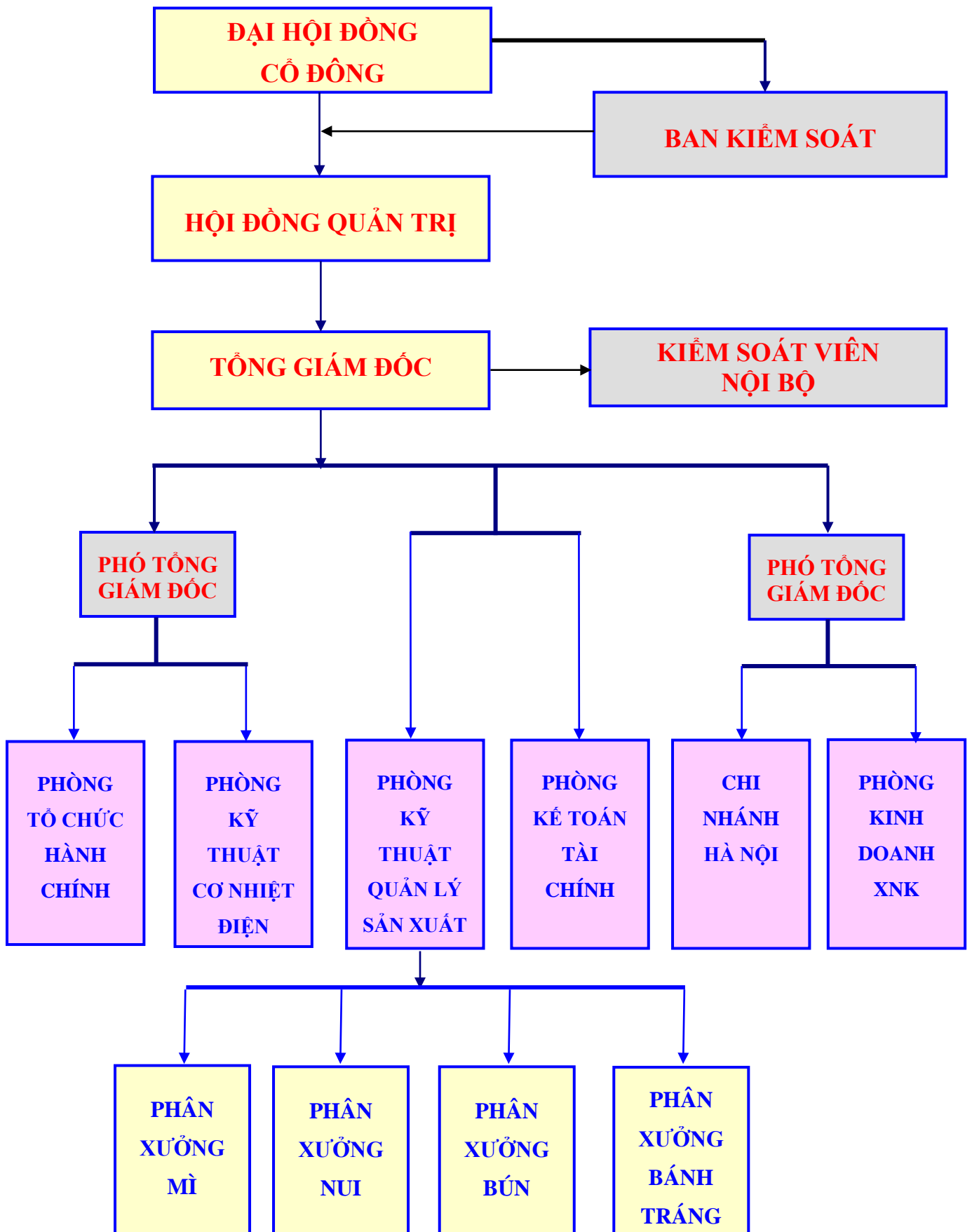
- Việt Nam: các kênh phân phối trải đều trên cả nước gồm:
 - + Kênh phân phối truyền thống: hệ thống đại lý, tiểu thương các chợ...
 - + Kênh phân phối hiện đại là kênh bán hàng qua hệ thống các siêu thị lớn như : Co.op mart; Vinmart; Aeon; Metro, Lotte, Emart, Big C ..vv. Ngoài ra, Công ty cũng sản xuất nhãn hàng riêng theo đơn đặt hàng của một số siêu thị.
- Nước ngoài: Khối Asean, Nhật, Hàn Quốc, Nga, Cộng hòa Séc, Israel, Mỹ, ...v.v.....,

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có thẩm quyền cao nhất công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, Điều lệ công ty quy định;
- Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ;
- Ban kiểm soát (BKS), thực hiện nhiệm vụ thay mặt ĐHCĐ giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc theo quy định trong Điều lệ công ty, các Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ và các văn bản pháp luật;
- Ban Tổng giám đốc (TGD) điều hành hoạt động của Công ty trong đó đứng đầu là Tổng giám đốc.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

– Trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong hoạt động sản xuất mì sợi -nui-bún-bánh tráng, có thương hiệu mạnh mang tầm khu vực và quốc tế.

– Hiện đại hóa công nghệ sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm để cung cấp đến người tiêu dùng các sản phẩm có giá trị dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm với giá cả hợp lý.

– Tiếp tục phát huy hiệu quả hệ thống các kênh phân phối trong nước và khách hàng truyền thống nước ngoài để mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm được nhanh chóng và ổn định.

– Tạo môi trường làm việc tốt, xây dựng nguồn nhân lực chuyên nghiệp và vận dụng chính sách lương thưởng cùng các chế độ đãi ngộ khác, nhằm nâng cao đời sống tinh thần vật chất cho người lao động (NLD)

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty

– Tập trung cao nhất các nguồn lực để đổi mới nâng cao trình độ công nghệ, đa dạng sản phẩm, nhằm đảm bảo tính hiệu quả và cạnh tranh cao tại thị trường trong nước và quốc tế.

– Tiếp tục duy trì chiến lược phát triển thị trường bền vững, đó là:

+ Mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa bằng nhiều chính sách bán hàng linh hoạt, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng, có hiệu quả, nâng cao niềm tin ở khách hàng, đào tạo đội ngũ tiếp thị chuyên nghiệp để gia tăng sản lượng bán.

+ Tăng cường chương trình xúc tiến thương mại với các đối tác nước ngoài để đẩy mạnh xuất khẩu gia tăng nguồn thu ngoại tệ.

– Nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp, đào tạo đội ngũ kế thừa, phát huy năng lực lao động có kỹ thuật tay nghề giỏi.

c) Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

– Luôn tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất của Công ty, áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, sử dụng năng lượng có hiệu quả, nhằm đảm bảo sức khỏe cho NLD và cộng đồng dân cư địa phương.

– Đảm bảo trách nhiệm chia sẻ khó khăn với cộng đồng xã hội luôn hài hòa với sự phát triển của Công ty bằng các hoạt động như: chăm lo cho trẻ em khuyết tật, gia đình chính sách, gia đình nghèo khó khăn; hỗ trợ người dân chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lụt; tham gia các chương trình xây dựng nông thôn mới, .. v...v...

– Đảm bảo quy trình sản xuất luôn đạt vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP). Đối với sản phẩm xuất khẩu, phải tuân thủ tiêu chuẩn của từng nước sở tại (như: Tiêu chuẩn của khối EU, tiêu chuẩn FDA của nước Mỹ, tiêu chuẩn của Hàn quốc ..v...v..).

6. Các rủi ro

– **Rủi ro tỷ giá:** Trong hoạt động xuất khẩu của Công ty, tiền bán hàng tính bằng ngoại tệ, do đó rủi ro về tỷ giá có thể xảy ra trong thanh toán tiền hàng nếu ngoại tệ giảm giá so với tiền Việt Nam đồng;

– **Rủi ro kinh doanh:** tình hình cạnh tranh không lành mạnh (hàng giả, hàng nhái) là những rủi ro thường xuyên mà Công ty phải đối mặt. Bên cạnh đó, công tác đảm bảo VSATTP đòi hỏi phải nghiêm ngặt tuân thủ quy định của Nhà nước. Cho nên nếu phát sinh (dù nhỏ) cũng sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến thương hiệu và doanh số bán hàng của Công ty;

–Rủi ro về nguyên liệu đầu vào:

+ Chi phí nguyên liệu đầu vào chiếm tỷ trọng tương đối trong giá thành sản xuất của Công ty. Do đó sự biến động giá cả nguyên vật liệu chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty;

+ Đôi khi, chất lượng nguyên liệu đầu vào của một số nhà cung cấp không đạt tiêu chuẩn chất lượng của Công ty yêu cầu;

– **Rủi ro về pháp lý:** hệ thống các văn bản pháp luật đang trong giai đoạn sửa đổi và hoàn thiện cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế khi Việt Nam gia nhập các khối Asean, TPP, Do đó, những sự thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD của Công ty;

–**Rủi ro khác:** các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn ...v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

7. Những lợi thế cạnh tranh nổi bật của SAFOCO so với các doanh nghiệp khác trong ngành

– Thương hiệu Safoco là thương hiệu nổi tiếng với những ưu điểm: đa dạng sản phẩm, chất lượng luôn được đảm bảo an toàn thực phẩm và giá trị dinh dưỡng;

– Công nghệ sản xuất của SAFOCO vượt trội so với các doanh nghiệp cùng ngành;

– Có một đội ngũ nhân viên tiếp thị chuyên nghiệp trên khắp cả nước, cùng đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, giàu kinh nghiệm, năng động và công nhân lao động nhiệt tình, cùng làm việc trong một tập thể có tính đoàn kết cao.

– Có hệ thống phân phối sản phẩm trên toàn quốc: với 1.600 nhà phân phối (gồm các đại lý, hệ thống siêu thị, Coop Food, nhà hàng, cửa hàng tiện ích, ...). Bên cạnh đó, thị trường xuất khẩu của Công ty đã có nhiều khách hàng truyền thống, thường xuyên đặt mua hàng công ty. Do sản phẩm safoco có sự đặc trưng về mùi vị, chất lượng đảm bảo an toàn thực phẩm và giá trị dinh dưỡng, giá bán hợp lý

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Mặc dù phải đối mặt với hàng loạt khó khăn thách thức, nhưng do chủ động điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp kết hợp triển khai nhiều giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016, cụ thể:

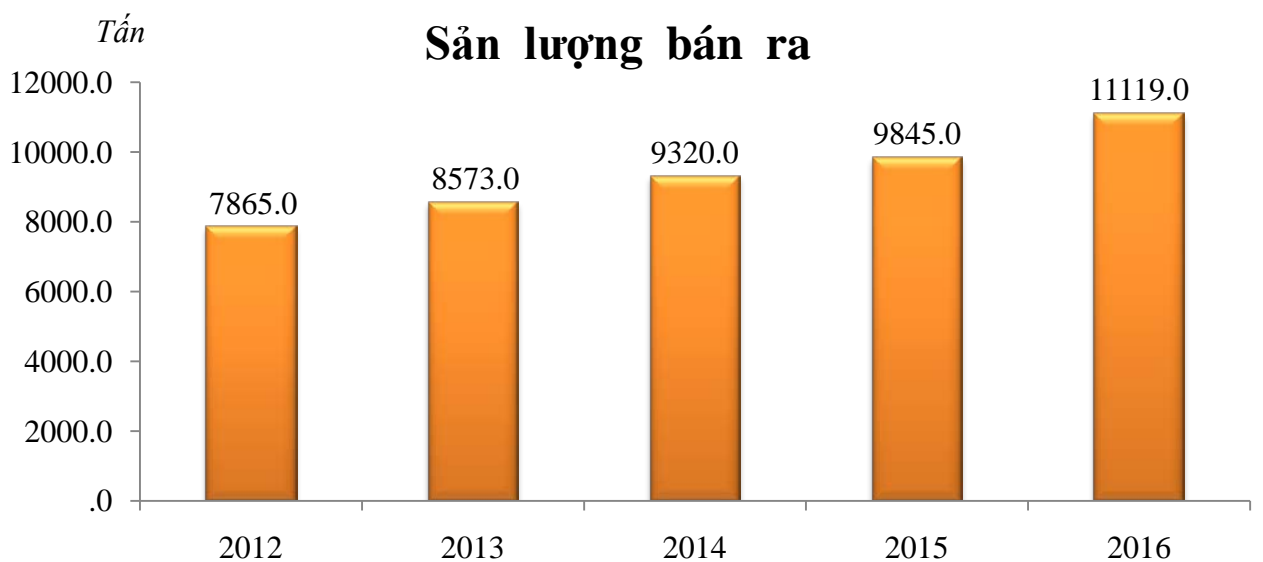
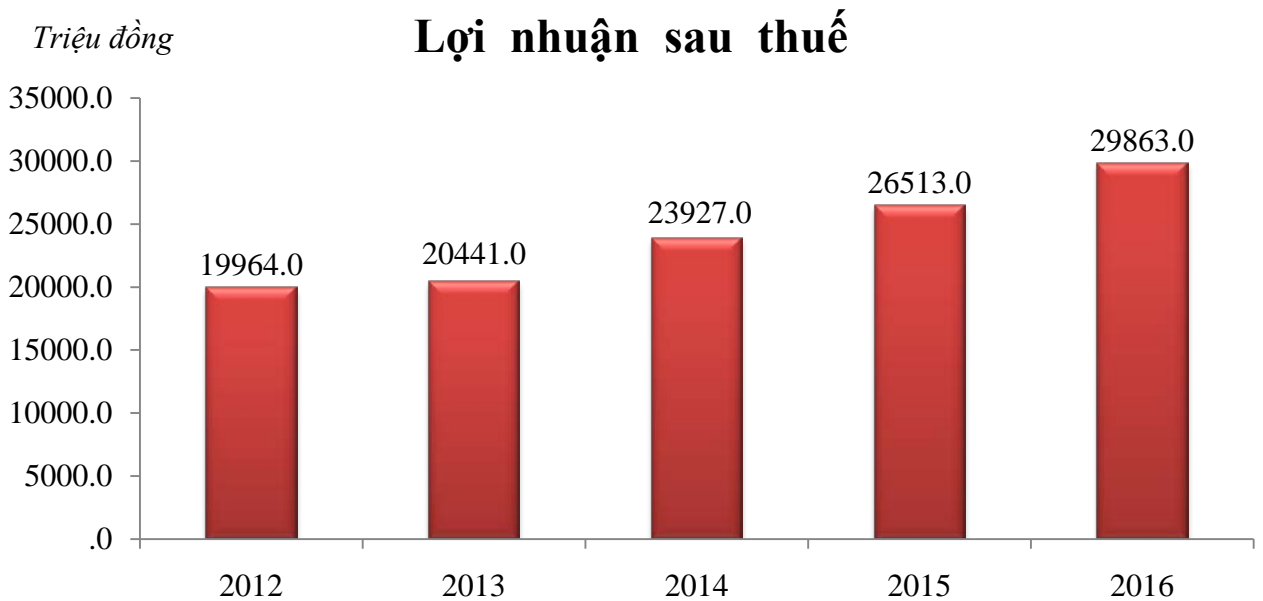
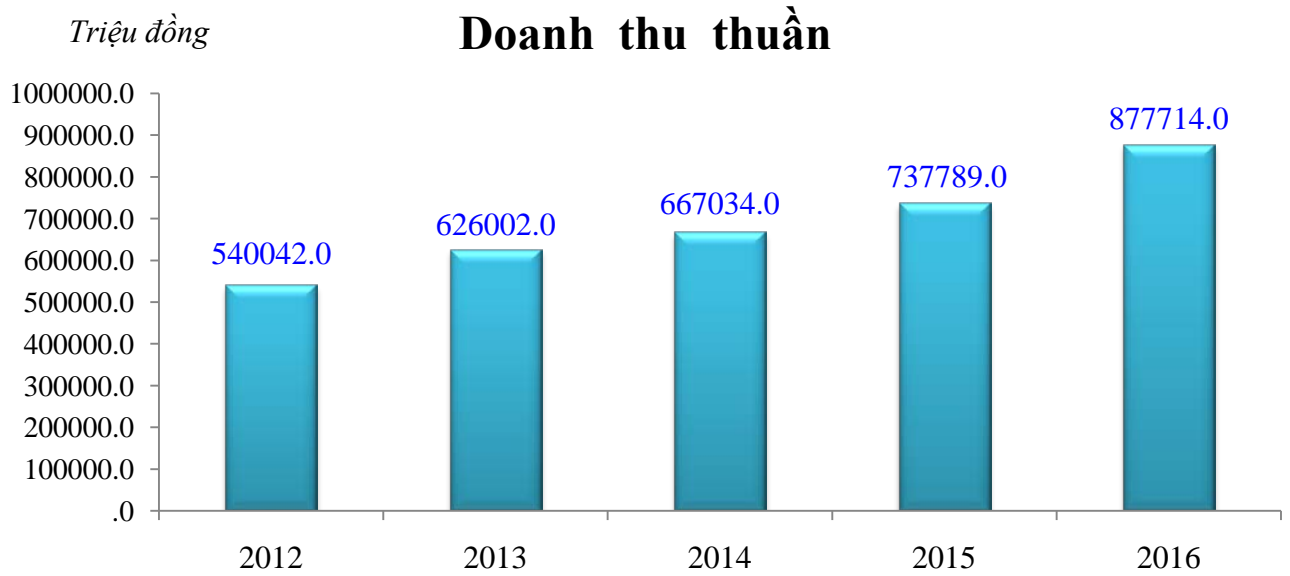
Số tt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Năm 2016		% Thực hiện 2016 so với	
				Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2015
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	9.947	10.500	11.407	108,64	114,68
2	Sản lượng bán ra	Tấn	9.845	9.600	11.119	115,82	112,94
3	Doanh thu thuần	Triệu đồng	737.789	720.000	877.714	121,90	118,97
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	34.250	32.000	37.585	118,66	110,86
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	26.513	25.600	29.863	116,65	112,64
6	Lãi cơ bản/ cổ phiếu	Đồng	3.014	3.233	3.772	116,67	125,15

b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Với những định hướng đúng của HĐQT, sự điều hành vững vàng, linh hoạt và quyết liệt của Ban TGD, cùng sự nỗ lực của tập thể CB.CNV.LĐ nên Công ty đã vượt qua những thử thách, hoàn thành vượt mức kế hoạch của ĐHCĐ thường niên năm 2016 đã giao: Tất cả các chỉ tiêu kinh doanh của công ty thực hiện trong năm 2016 đều vượt so với kế hoạch năm 2016 và tăng trưởng so cùng kỳ năm 2015.

- Sản lượng sản xuất đạt 108,64% kế hoạch năm, tăng 14,68% so với năm 2015.
- Sản lượng bán ra đạt 115,82% kế hoạch năm, tăng 12,94% so với năm 2015.
- Doanh thu thuần đạt 121,90% kế hoạch năm, tăng 18,97% so với năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 118,66% kế hoạch năm, tăng 10,86% so với năm 2015.

Biểu đồ về Tổng doanh thu, Lợi nhuận và Sản lượng bán ra trong 5 năm gần đây, thể hiện các chỉ tiêu SXKD đều tăng trưởng - năm sau cao hơn năm trước.



1- Bà Phạm Thị Thu Hồng - Tổng Giám đốc

- Ngày, tháng, năm sinh : 04/7/1957
- Nơi sinh : Hải Hưng
- Trình độ CM : Đại học Quản trị Kinh doanh
- Địa chỉ thường trú : 173 Nguyễn Kim, phường 7, Quận 10, TP.HCM
- Số cổ phần sở hữu : 850.513

2- Ông Nguyễn Tuấn Bao - Phó Tổng Giám đốc

- Ngày, tháng, năm sinh : 19/6/1952
- Nơi sinh : Long An
- Trình độ CM : Chứng chỉ CEO
- Địa chỉ thường trú : 172 Bà Hạt, phường 9, Quận 10, TP.HCM
- Số cổ phần sở hữu : 0

3- Ông Huỳnh Anh Minh - Phó Tổng Giám đốc

- Ngày, tháng, năm sinh : 01/7/1961
- Nơi sinh : Long An
- Trình độ CM : Cử nhân, ngành Ngoại thương
- Địa chỉ thường trú : 35 Nhiêu Tâm, phường 5, Quận 5, TP.HCM
- Số cổ phần sở hữu : 0

4- Ông Trần Hoàng Thao - Phó Tổng Giám đốc

- Ngày, tháng, năm sinh : 11/9/1961
- Nơi sinh : Thừa Thiên Huế
- Trình độ CM : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy; Cử nhân kinh tế
- Địa chỉ thường trú : 748 Tô Ngọc Vân, P.Linh Đông, Q. Thủ Đức, TP.HCM
- Số cổ phần sở hữu : 6.141

5- Bà Nguyễn Thị Nga - Kế toán trưởng

- Ngày, tháng, năm sinh : 21/4/1959
- Nơi sinh : Tp.HCM
- Trình độ CM : Cử nhân, ngành Kế toán công nghiệp
- Địa chỉ thường trú : 572 Nguyễn Thông, phường 9, Quận 3, TP.HCM
- Số cổ phần sở hữu : 19.592

b) Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2016

Trong năm 2016 có sự thay đổi Ban Tổng giám đốc:

- Từ tháng 01/2016 đến 14/8/2016 Ban Tổng giám đốc có 04 thành viên.
- Từ 15/8/2016 đến nay, ông Trần Hoàng Thao – Phó Tổng giám đốc được Cổ đông lớn (Tổng công Lương thực Miền Nam) cử là người đại diện phần vốn nhà nước (20%/VĐL) tại Công ty.

Sau đó, ông Trần Hoàng Thao được HĐQT bầu tạm thời là thành viên HĐQT giữ chức Chủ tịch HĐQT chuyên trách. Do vậy, Ban Tổng giám đốc còn lại 03 thành viên.

c) Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- **Số lượng CB.CNVLĐ**: Tổng số CB.CNVLĐ tính đến ngày 31/12/2016 là 634 lao động, trong đó:

Phân loại theo trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
- Trên Đại học	02	0,3%
- Đại học	41	6,5%
- Cao Đẳng	16	2,5%
- Trung cấp	22	3,5%
- Cấp 2 & 3	553	87,2%
Phân loại theo Hợp đồng lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
- Không xác định thời hạn	435	68,6%
- Thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	176	27,8%
- Thời hạn dưới 12 tháng	23	3,6%

- Tóm tắt Chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

+ Công ty luôn thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của luật Lao động, luật Bảo hiểm xã hội như: ký kết Hợp đồng lao động, thời giờ làm việc-nghỉ ngơi, đóng BHXH-BHYT-BHTN. Năm 2016, Công ty đã điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT, BHTN cho NLĐ;

+ Về tiền lương, tiền thưởng: Công ty đã điều chỉnh tiền lương tiền thưởng cho NLĐ kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế và tính chất công việc cùng từng cá nhân.

Thu nhập	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ (%)
Thu nhập bình quân tháng/người	11.300.000	12.500.000	10

+ Công ty tiếp tục thực hiện nhiều chính sách phúc lợi đối NLĐ như: quan tâm chăm sóc sức khỏe, tặng quà nhân ngày lễ 8/3, ngày lễ lớn trong năm, phúng viếng tứ thân phụ mẫu của NLĐ qua đời, tổ chức tham quan nghỉ mát, chăm lo cho các cháu thiếu nhi...vv

Từ đó, khuyến khích được CB.CNV.LĐ làm việc tích cực hơn góp phần thúc đẩy hoạt động SXKD của Công ty.

Ngoài ra, hàng năm Công ty đều mời số cán bộ hưu trí đến dự lễ tổng kết để nghe báo cáo kết quả hoạt động SXKD và thấy được sự phát triển của Công ty. Trong không khí vui vẻ, ấm áp và nghĩa tình của ngày tổng kết, Công ty đã tặng quà để thể hiện sự trân trọng công sức đóng góp của họ đối với đơn vị.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2016, Công ty hoàn thành công tác đầu tư, các hạng mục đầu tư đều được tham khảo, so sánh giá với thị trường và giám sát, theo dõi chặt chẽ nên chất lượng thực hiện các hạng mục đều đảm bảo an toàn hiệu quả và tiết kiệm. Tổng giá trị đầu tư là 27,678 tỷ đồng, gồm:

- 04 hạng mục đầu tư mới và nâng cấp máy móc thiết bị : 3,479 tỷ đồng
- 02 hạng mục đầu tư cải tạo nâng cấp nhà xưởng : 1,284 tỷ đồng
- 01 hạng mục đầu tư nhà làm văn phòng Chi nhánh Hà Nội : 22,915 tỷ đồng

Riêng đầu tư mặt bằng cho Chi nhánh Công ty tại Hà Nội ở số 39BT1, khu ĐTM Pháp Vân đã thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý về chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất. Hiện tại, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hà Nội cấp Sổ hồng cho tài sản trên với thời hạn sử dụng lâu dài.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng (+) /Giảm (-)
1	Tổng giá trị tài sản	138.679	166.139	+19,80%
2	Doanh thu thuần	737.789	877.714	+18,97%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.075	34.165	+09,94%
4	Lợi nhuận khác	3.175	3.420	+07,72%
5	Lợi nhuận trước thuế	34.250	37.585	+09,74%
6	Lợi nhuận sau thuế	26.513	29.863	+12,64%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	35%	27%*	-22,86%

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2015 và năm 2016 đã kiểm toán

(*) : cổ tức dự kiến

* Ghi chú: Tỷ lệ trả cổ tức giảm, do vốn điều lệ năm 2016 tăng hơn năm 2015. Nhưng dự kiến tiền trả cổ tức năm 2016 theo tỷ lệ trên vẫn tăng hơn năm 2015 là 29,21%. Cụ thể:

Năm 2015, tiền trả cổ tức là 16.545.933.000 đồng (VĐL: 59.092.620.000 đồng)

Năm 2016, dự kiến tiền cổ tức là 21.379.015.000 đồng (VĐL: 79.181.540.000 đồng)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Số tt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
1	Khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,27	2,34
	- Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,90	0,90
2	Cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	27,49	33,62
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	37,91	50,66
3	Năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	11,78	13,26
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	5,32	5,28
4	Khả năng sinh lời			
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh số thuần	%	3,59	3,40
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	26,37	27,08
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	19,12	17,98
	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,21	3,89

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 7.918.154 cổ phần;
- Loại cổ phần đang lưu hành : 7.918.154 cổ phần phổ thông;
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 7.918.154 cổ phần;
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Tổng cộng	
		Giá trị(đồng)	Tỷ lệ(%)
Tổng Vốn điều lệ		79.181.540.000	100%
1. Theo tỷ lệ sở hữu			
- Cổ đông lớn (sở hữu trên 5%)	03	62.970.650.000	79,53
- Cổ đông nhỏ (sở hữu dưới 5%)	320	16.210.890.000	20,47
2. Theo loại hình sở hữu			
- Cổ đông tổ chức	28	59.496.770.000	75,14
- Cổ đông cá nhân	295	19.684.770.000	24,86
3. Theo trong và ngoài nước			
- Cổ đông trong nước	276	75.478.810.000	95,32
- Cổ đông nước ngoài	47	3.702.730.000	4,68
4. Theo nhà nước và tư nhân			
- Cổ đông nhà nước	01	40.618.520.000	51,30
- Cổ đông khác	320	38.563.020.000	48,70

Nguồn: Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 51/2017-SAF/VSD-ĐK ngày 24/01/2017 do VSD cung cấp.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2016, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.2016, Công ty phát hành cổ phiếu thưởng và trả cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, nhằm mục đích tái cơ cấu lại nguồn vốn và tăng cường năng lực cạnh tranh của công ty.

Đến ngày 18/5/2016, Công ty hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 59.092.620.000 đồng thành 79.181.540.000 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu;
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ thực hiện trong năm: không có.

đ) Các chứng khoán khác

Năm 2016 Công ty không có phát hành các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a) Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm trong năm 2016:

- Tổng lượng nguyên vật liệu sử dụng : 16.024.280 kg
- Sản phẩm đóng gói : 11.047.299 kg

Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế đưa vào sử dụng để sản xuất sản phẩm là 0,614%

b) Tiêu thụ năng lượng

- Điện: 2.771.854 kwh;
- Than đá: 4.058 tấn.

c) Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:
- + Nguồn cung cấp nước:

• Nguồn nước thủy cục: lượng nước sử dụng là 4.029 m³ được dùng cho các mục đích: trực tiếp đưa vào sản xuất sản phẩm và nấu ăn.

• Nguồn nước ngầm khai thác từ tầng sâu (đã qua xử lý, đảm bảo các chỉ tiêu phù hợp với yêu cầu chất lượng): lượng nước sử dụng là 82.270m³, được dùng để: Hoạt động của lò hơi, vệ sinh thiết bị, máy móc, vệ sinh nhà xưởng, tưới cây...

+ Lượng nước sử dụng trung bình là 7,8m³/tấn sản phẩm

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái sử dụng: Để thực hiện chính sách tiết kiệm nước, công ty tiếp tục áp dụng các biện pháp đã mang lại hiệu quả về làm giảm mức tiêu thụ nước như năm 2015. Kết hợp với việc nâng cao ý thức trong sử dụng nước tại công ty của toàn thể người lao động. Trong năm qua tỉ lệ lượng nước tái sử dụng tại công ty đạt 18% tổng lượng nước sử dụng.

d) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là doanh nghiệp sản xuất, Công ty luôn nhận thức rằng hoạt động sản xuất chế biến của Công ty sẽ có những tác động đến môi trường xung quanh. Do vậy, Công ty đã:

- Tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường của nhà nước;
- Thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường.

Kết quả, trong năm 2016 công tác bảo vệ môi trường của Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Nhờ thực hiện tốt công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong năm qua do đó Công ty đã được UBND TP.HCM trao tặng giải thưởng môi trường Hồ Chí Minh 2016 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường.

đ) Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
- + Số lượng CB.CNVLĐ: Tổng số lao động đến tháng 12/2016 là 634 người

+ Mức lương trung bình đối với người lao động đạt 12.500.000 đồng/người/ tháng, tăng 10,62% so năm 2015 (là 11.300.000 đồng). Việc trả lương gắn liền với từng vị trí chức danh, hiệu quả công việc và hiệu quả kinh doanh của công ty.

+ Tổ chức việc đối thoại giữa Người sử dụng lao động và Người lao động thông qua tổ chức Công đoàn và Hội nghị NLD để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của NLD để điều chỉnh chính sách lao động đảm bảo mối quan hệ hài hòa giữa hai bên.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

+ Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động như: khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên sâu phân loại bệnh nghề nghiệp cho NLD; các chức danh nghề thuộc nhóm độc hại nặng nhọc đều được phụ cấp theo quy định; trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc..v..v...

+ Tuân thủ, thực hiện đầy đủ các qui định, nội qui, qui trình thực hiện công tác ATVSLĐ-PCCN nhất là công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC). Thường xuyên tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra, đôn đốc thực hiện các biện pháp an toàn lao động tại các cơ quan, đơn vị. Kết quả, trong năm 2016, Công ty không để xảy ra tai nạn lao động.

- Hoạt động đào tạo người lao động

Công tác đào tạo huấn luyện luôn là mục tiêu quan trọng của công ty. Trong năm 2016, Công ty đã tổ chức cho NLD cập nhật nâng cao kiến thức nghiệp vụ và đảm bảo an toàn lao động như: kỹ năng bán hàng, nghiệp vụ lao động tiền lương, kế toán, huấn luyện công tác an toàn lao động, PCCN và PCCC, Tập huấn An toàn VSTP; bồi dưỡng kỹ năng nghề cho công nhân sản xuất và lao động phổ thông.

g) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã xác định sự phát triển kinh doanh phải luôn gắn kết trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội và trách nhiệm này chính là văn hóa của Công ty. Do đó, phong trào đền ơn đáp nghĩa, hoạt động xã hội từ thiện được Công ty duy trì phát động hàng năm và được Cổ đông, toàn thể CB.CNV.LĐ hưởng ứng tham gia bằng những việc làm cụ thể như:

- Xây dựng 02 căn nhà tình nghĩa, 05 căn nhà tình thương cho các hộ gia đình chính sách khó khăn ở Long An, Bến Tre, Tây Ninh và Đồng Tháp;

- Đến thăm và tặng quà cùng các sản phẩm Safoco cho các gia đình chính sách gặp khó khăn nhân ngày Thương binh liệt sỹ.

- Đóng góp ủng hộ: Quỹ “Vì Biển đảo quê hương – Vì tuyến đầu của Tổ quốc”, Quỹ vì người nghèo “15 năm kết nối yêu thương – Chung tay vì người nghèo”;

- Thực hiện tốt tinh thần sẻ chia với cộng đồng, tập thể CB.CNV.LĐ Công ty đã đóng góp 01 ngày lương Ủng hộ “Quỹ phòng chống thiên tai năm 2016” với số tiền 81 triệu đồng.

Tổng số tiền hoạt động xã hội từ thiện trong năm 2016 là 1,1 tỷ đồng (trong đó: từ quỹ Cổ động là 450 triệu đồng, Công ty là 650 triệu đồng).

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Đánh giá chung

Năm 2016, mặc dù đối diện với không ít khó khăn, thử thách nhưng nhờ vào sự chỉ đạo sát sao và ủng hộ rất lớn của HĐQT, Ban TGD với bản lĩnh kinh nghiệm, tinh thần sáng tạo với phương thức làm việc ngày càng chuyên nghiệp, đã lãnh đạo toàn thể CB.CNV.LĐ tiếp tục gặt hái những kết quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành mục tiêu phát triển uy tín thương hiệu Safoco trong nước và quốc tế.

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được

– Công tác sản xuất

+Việc cải tạo thay đổi quy trình sản xuất, đầu tư máy móc mới đã mang lại hiệu quả về đảm bảo chất lượng sản phẩm, nâng cao công suất gia tăng sản lượng và giảm hao phí lao động. Trong năm 2016 Công ty không có tiếp nhận khiếu nại nào của khách hàng về chất lượng sản phẩm.

– Công tác kinh doanh

+Phát triển và nâng cao hiệu quả kinh doanh của hệ thống phân phối sản phẩm bằng những chính sách bán hàng linh hoạt theo từng thời kỳ, từng địa phương và phù hợp với những biến động thị trường. Cho nên sản lượng tiêu thụ nội địa tăng trưởng 10,65% so với cùng kỳ năm 2015, giữ vững vị thế doanh nghiệp dẫn đầu thị phần các sản phẩm mì sợi nui bún bánh tráng;

+Thị trường xuất khẩu tăng trưởng đáng kể, sản lượng bán ra cao hơn 25% so cùng kỳ năm trước. Đó là nhờ, Công ty tham gia các hội chợ quốc tế về thực phẩm ở nước ngoài để nghiên cứu thị trường, quảng bá thương hiệu, kết hợp với thực hiện các chương trình khuyến mãi, chào giá cạnh tranh,...cho các thị trường mới.

– Công tác tài chính:

Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, hiệu quả quản trị nguồn vốn được nâng cao, thực hiện chính sách bán hàng tăng thu tiền – hạn chế công nợ.

– Công tác đầu tư:

Hoàn thành việc đầu tư căn nhà số 39BT1- khu ĐTM Pháp Vân, Hà Nội là điều rất tốt, giúp cho Chi nhánh có nơi làm việc ổn định với cơ sở hạ tầng khang trang, sẽ thuận lợi cho việc quảng bá hình ảnh của Chi nhánh Hà Nội và nâng vị thế của Công ty Safoco khi hội nhập sâu vào khu vực và quốc tế.

– Công tác tổ chức lao động:

CB.CNV.LĐ luôn duy trì tốt tinh thần làm việc nhiệt tình, có sự phấn đấu vượt khó và tự giác học tập rèn luyện kỹ năng tay nghề vv để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhờ đó, năng suất lao động hằng năm đều tăng hơn năm trước.

Công ty đảm bảo việc làm ổn định và thực hiện điều chỉnh tăng chính sách tiền lương tiền thưởng để CB.CNV.LĐan tâm làm việc cho đơn vị.

2. Tình hình tài chính

Nhìn chung, tình hình tài chính SAFOCO trong năm 2016 lành mạnh, cơ cấu vốn khá an toàn, khả năng thanh toán cao, nguồn vốn được sử dụng hiệu quả hơn.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng/ Giảm
1- Tài sản ngắn hạn	124.711	130.510	+4,65
- Tiền và các khoản tương đương tiền	23.262	15.550	-33,15
- Các khoản đầu tư ngắn hạn	25.002	5.517	-77,93
- Các khoản phải thu ngắn hạn	25.050	28.511	+13,82
- Hàng tồn kho	51.267	81.142	+58,27
- Tài sản ngắn hạn khác	130	149	14,62
2- Tài sản dài hạn	13.968	35.628	+155,07
- Các khoản phải thu dài hạn	59	39	-33,89
- Tài sản cố định hữu hình	13.907	15.850	+13,97
- Tài sản cố định vô hình	0	19.739	
- Tài sản dài hạn khác	3	0	
CỘNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN	138.679	166.138	+19,80
1- Nợ phải trả	38.119	55.861	+46,54
- Nợ ngắn hạn	38.119	55.861	+46,54
- Nợ dài hạn	0	0	
2- Vốn chủ sở hữu	100.561	110.276	+9,66
CỘNG NGUỒN VỐN	138.679	166.138	+19,80

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý

–Phát huy hiệu quả phương thức quản lý công tác sản xuất theo từng phân xưởng riêng biệt, trọng tâm là thực hiện chương trình 5S.

–Đã có nhiều tiến bộ trong quá trình bảo dưỡng định kỳ, chủ động và nhanh chóng xử lý sự cố phát sinh giúp cho hoạt động sản xuất được liên tục giúp giảm giá thành sản xuất.

–Công tác nghiên cứu, cải tiến chất lượng sản phẩm và xử lý sản phẩm có sự cố chất lượng đã mang lại hiệu quả rõ rệt, giúp nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm mức độ xử lý sản phẩm không phù hợp.

–Chiến lược mở rộng thị phần thông qua chiến dịch đưa sản phẩm về nông thôn vùng sâu vùng xa, kết hợp gắn thương hiệu SAFOCO với các chương trình hỗ trợ cộng

đồng phát huy tác dụng cao, tạo nền tảng cho quá trình phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa Công ty và các kênh phân phối sản phẩm ngày càng gắn bó, thông qua các đợt khảo sát thị trường kết hợp thăm hỏi chăm sóc khách hàng đối tác.

–Kiểm soát tốt việc sử dụng điện-nước, nguyên phụ liệu-vật tư-nhiên liệu không để phát sinh ngoài định mức; Quản lý an toàn thiết bị, an toàn lao động trong quá trình vận hành.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

–Công ty tiếp tục đầu tư thêm máy móc thiết bị mới, cải tạo nhà xưởng, để nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm nhằm tạo sự khác biệt về sản phẩm và đáp ứng nhu cầu của khách hàng một cách tốt nhất;

– Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, đảm bảo thực hiện đúng quy định an toàn VSTP cho tất cả các sản phẩm Safoco, được thực hiện đúng theo yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng ISO và HACCP.

–Xây dựng các chương trình bán hàng thích hợp, có thêm sản phẩm mới để gia tăng thị phần tiêu thụ trên thị trường nội địa và xuất khẩu. Song song đó, phát huy sự hợp tác chặt chẽ đối với kênh phân phối hiện đại của hệ thống các siêu thị;

– Thực hiện triệt để công tác tiết kiệm giảm chi phí, giảm giá thành tạo sức cạnh tranh nhằm mang lại hiệu quả cao cho Công ty.

–Lập kế hoạch tuyển dụng đào tạo công nhân nhằm tăng năng suất lao động, thực hiện chế độ lương thưởng hợp lý, tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động đóng góp vào sự phát triển bền vững của công ty.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a)Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Thực hiện tốt những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo nguyên tắc của Công ty là sản xuất hài hòa với môi trường và xã hội, cụ thể:

– Đầu tư nâng cao thiết bị xử lý (nước thải, khí thải) để đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường, vận dụng nhiều biện pháp để thu gom phân loại và xử lý đối với chất thải rắn (thông thường và nguy hại),

–Xây dựng ý thức tiết kiệm điện-nước khi sử dụng cho Người lao động bằng phương pháp tuyên truyền, giáo dục, vận động. Song song xây dựng môi trường làm việc xanh-sạch-đẹp và không khói thuốc.

b)Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công tác An toàn Vệ sinh lao động luôn được Công ty quan tâm bằng những việc làm cụ thể như: Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; Trang bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế và tổ chức tập huấn Sơ cấp cứu tại chỗ; Thực hiện đo kiểm môi trường lao động; Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân theo từng phân xưởng, vị trí chức danh công việc cho người lao động.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

– Chính sách của Công ty đề ra là: “Đặt lợi ích sức khỏe của người tiêu dùng lên trên hết” nên việc đảm bảo An toàn VSTP là nguyên tắc hàng đầu, phải tuân thủ theo quy trình như sau:

+Kiểm soát từ nguồn nguyên phụ liệu đưa vào sản xuất đến bao bì đóng gói. Thực hiện công tác quản lý và kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO và HACCP).

+ Cung cấp thông tin đầy đủ về thành phần, cách sử dụng và thời gian bảo quản để người tiêu dùng hiểu và dễ chọn lựa.

– Thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” và “Lá lành đùm lá rách”, cho nên hàng năm người lao động trong Công ty và cổ đông đều tích cực tham gia đóng góp kinh phí cho hoạt động xã hội từ thiện năm sau cao hơn năm trước.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

–Năm 2016, Công ty đã xuất sắc hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh do ĐHCĐ giao với Doanh thu thuần vượt gần 19% và lợi nhuận sau thuế vượt 12,64%. Các sản phẩm mì nui bún bánh tráng tiếp tục ổn định và chiếm lĩnh thị trường, sản lượng bán ra tăng 12,94% so năm 2015.

– Trong năm Công ty đã đầu tư mặt bằng cho Chi nhánh công ty tại Hà Nội có nơi làm việc ổn định và phát triển. Hồ sơ mua nhà đầy đủ, được Sở Tài nguyên & môi trường Hà Nội cấp sổ hồng, đồng thời căn nhà cũng được cải tạo gia tăng thêm công năng đối với hoạt động của Chi nhánh.

Công tác đầu tư và cải tạo nâng cấp máy móc thiết bị đã mang lại hiệu quả lớn cho công ty (giảm hao phí lao động, gia tăng năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm đảm bảo).

–Bộ máy tổ chức ổn định. Đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật của Công ty có trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt và lực lượng công nhân lành nghề, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

Đạt được kết quả trên là do sự phối hợp nhịp nhàng giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành, sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và người lao động giúp cho việc thực hiện các quyết định của HĐQT được nhanh chóng và chính xác.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

HĐQT đã thực hiện vai trò giám sát, đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong điều hành SXKD theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, và các quy định liên quan. Nội dung giám sát đánh giá tập trung vào việc thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT trong năm 2016.

Trong việc giám sát, HĐQT có thuận lợi là 02 thành viên HĐQT là thành viên của Ban Tổng giám đốc, do vậy luôn đảm bảo tính hiệu quả đối với việc đánh giá hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh.

HĐQT đánh giá cao hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong hoạt động SXKD. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều trình độ, năng lực, có kinh nghiệm quản lý cho nên đã điều hành hoạt động SXKD tuân thủ pháp luật hiện hành, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.

Tổng giám đốc chủ động nắm bắt thời cơ, có nhiều linh hoạt sáng tạo, chỉ đạo điều hành quyết liệt ở tất cả các lĩnh vực nên kết quả năm 2016 tiếp tục đạt mức tăng trưởng cao và vững chắc. Trọng tâm là những công việc:

– Hoàn thành xuất sắc hoạt động SXKD năm 2016 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016. Trong đó, triển khai thực hiện những chiến lược HĐQT đề ra nhanh chóng và có hiệu quả.

– Thực hiện đúng quy định của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về công bố thông tin chính xác, công khai, minh bạch.

– Đảm bảo việc làm cho 100% người lao động với mức thu nhập bình quân/người/tháng cao hơn năm 2015.

– Đầu tư mua mặt bằng, Nâng cấp nhà xưởng, đầu tư mua sắm và đại tu máy móc thiết bị đúng quy định, nhanh chóng và có tiết kiệm, đáp ứng tốt cho hoạt động SXKD của Công ty.

– Đã quản lý được những rủi ro và chi phí trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Linh hoạt trong kinh doanh, phát triển hệ thống kênh phân phối trong nước, có thêm khách hàng ở thị trường quốc tế.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

a) Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	900.000
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	11.700
3	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	11.200
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	37.600

b) Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

– Hoàn thiện các quy chế quản lý doanh nghiệp phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành;

– Khai thác, vận hành hệ thống dây chuyền sản xuất một cách hiệu quả, kết hợp với việc đầu tư cải tiến kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ vững uy tín thương hiệu.

– Nghiên cứu phát triển thêm sản phẩm mới, đa dạng hóa sản phẩm, cải tiến mẫu mã bao bì để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng;

– Tiếp tục mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Giữ vững khách hàng truyền thống, nhập khẩu. Tập trung tham gia các Hội chợ thương mại lớn ở một số nước để tìm thêm các khách hàng mới và quảng bá thương hiệu Safoco ra thị trường nước ngoài để tăng thêm sản lượng;

– Phát huy hiệu quả hoạt động của Chi nhánh công ty tại Hà Nội nhằm quảng bá thương hiệu và phát triển mạng lưới tiêu thụ. Đồng thời tăng cường khai thác thêm khách hàng, quay nhanh nguồn vốn, gia tăng doanh số, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh nhà hàng ăn uống, mua bán tổng hợp

– Đào tạo mới, đào tạo chuyên sâu chuyên nghiệp về chuyên môn, kỹ thuật, quản lý và kỹ năng tay nghề.

– Nghiên cứu, thực hiện các chính sách đãi ngộ phù hợp, để giữ lao động cũng như thu hút lao động giỏi. Đồng thời, lựa chọn nhân sự có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt để đưa vào quy hoạch đội ngũ lãnh đạo kế thừa.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

– **Danh sách và tỷ lệ sở hữu cổ phần:**

Stt	Họ tên & Chức vụ	Tổng số cổ phần			Tỷ lệ (%)
		Sở hữu	ĐD sở hữu của Vinafood 2	Tổng cộng	
1	Ông Trần Hoàng Thao - Chủ tịch HĐQT	6.141	1.583.747	1.589.888	20,08
2	Bà Phạm Thị Thu Hồng - TV.HĐQT	850.513		850.513	10,74
3	Ông Trần Văn Hậu - TV.HĐQT	1.384.700		1.384.700	17,49
4	Ông Huỳnh Anh Minh - TV.HĐQT		791.874	791.874	10,00
5	Ông Phạm Văn Tỏ - TV.HĐQT		894.357	894.357	11,30

–Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

+Ông Phạm Văn Tỏ: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

+ Ông Trần Hoàng Ngân: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần XNK Nông sản Thực phẩm An Giang

+Ông Trần Văn Hậu: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu.

b)Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:Không có

c)Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT Công ty đã triển khai các hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Năm 2016, HĐQT đã thực hiện 08 phiên họp thường kỳ để xem xét, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT, với sự mở rộng tham gia dự họp của các thành viên BKS. Trong năm, HĐQT công ty thường xuyên giám sát hoạt động SXKD của Công ty và công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc. Đồng thời, HĐQT lắng nghe đóng góp ý kiến của BKS với Ban TGD về hoạt động điều hành để thực hiện nhiệm vụ do ĐHCĐ đề ra. Cụ thể:

–Hàng quý, xem xét phê duyệt kết quả thực hiện SXKD đến thời điểm hiện tại và phương hướng quý sau để có chỉ đạo cụ thể;

–Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2016; chi trả cổ tức bằng tiền, bằng cổ phiếu, thưởng cổ phiếuvv;

–Chỉ đạo công tác công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về kết quả hoạt động SXKD, báo cáo tài chính quý-6 tháng-năm, theo đúng quy định để các nhà đầu tư tin tưởng an tâm khi đầu tư vào công ty.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty giúp cho Ban Tổng giám đốc quản trị rất tốt từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ; hoàn thiện, củng cố bộ máy tổ chức nhân sự nhằm tăng cường đội ngũ cán bộ có năng lực, đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty; cải tiến quy trình công nghệ, nghiên cứu công nghệ và thiết kế chế tạo các dây chuyền thiết bị đáp ứng nhu cầu sản xuất, gắn liền với xây dựng đội ngũ, năng lực sáng tạo của lãnh đạo Công ty, ... tạo tiền đề cho công ty phát triển bền vững.

d)Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tham gia ý kiến đóng góp cho các vấn đề khi đưa ra thảo luận.

đ)Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT:Không có

e)Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Không có

f) Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

- 1- Ông Trần Hoàng Thao – Chủ tịch HĐQT
- 2- Bà Phạm Thị Thu Hồng – TV.HĐQT, Tổng giám đốc
- 3- Ông Huỳnh Anh Minh – TV.HĐQT, Phó Tổng giám đốc

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ tên & Chức vụ	Tổng số cổ phần			Tỷ lệ (%)
		Sở hữu	ĐD sở hữu của Vinafood 2	Tổng cộng	
1	Ông Trần Hoàng Ngân - Trưởng BKS		791.874	791.874	10%
2	Bà Phạm Thanh Loan - Thành viên BKS	5.956		5.956	0,08%
3	Ông Hồ Sỹ Thọ - Thành viên BKS	0	0	0	0

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

–Tổ chức các cuộc họp:

+Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên để đánh giá kết quả công việc đã thực hiện trong quý. Ngoài ra, Ban Kiểm soát đã được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc và các cuộc họp khác của công ty.

–Ban Kiểm soát đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc như sau:

+Kiểm tra, giám sát hàng quý trên cơ sở báo cáo thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư XD/CB của Công ty.

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

+ Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

+Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, các quý trong năm, phân tích đánh giá tình hình tài

chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

+ Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

– Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và cổ đông.

+ Trong năm 2016, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã luôn phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

+ Ban kiểm soát cũng không nhận được đơn thư yêu cầu hoặc khiếu nại nào của cổ đông trong năm 2016.

+ Ban kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, Chi nhánh để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát như:

- Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện bố trí nhân sự và đầu mối cung cấp đầy đủ thông tin trong quá trình BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tại các Phòng ban và các quyết định của HĐQT, Ban điều hành.

- Định kỳ, Ban Kiểm soát đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HĐQT và BTGD. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

– Hội đồng quản trị: DVT: 1.000 đồng

Stt	Họ & tên	Chức vụ	Thù lao	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Hạnh Phúc	Nguyên CT. HĐQT	60.000	CT.HĐQT đến ngày 14/8/2016
2	Ông Trần Hoàng Thao	CT.HĐQT	30.000	CTHĐQT từ ngày 15/8/2016
3	Phạm Thị Thu Hồng	TV HĐQT	78.000	
4	Ông Trần Văn Hậu	TV HĐQT	78.000	
5	Ông Huỳnh Anh Minh	TV HĐQT	78.000	
6	Ông Phạm Văn Tỏ	TV HĐQT	78.000	

–Ban Tổng giám đốc & Kế toán trưởng

ĐVT: 1.000 đồng

Stt	Họ & tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Ghi chú
1	Ông Trần Hoàng Thao	CT.HĐQT	819.083	- CT.HĐQT từ 15/8/2016 - P.TGD đến ngày 14/8/2016
2	Phạm Thị Thu Hồng	Tổng giám đốc	976.750	
3	Ông Nguyễn Tuấn Bao	P.Tổng giám đốc	782.470	
4	Ông Huỳnh Anh Minh	P. Tổng giám đốc	782.485	
5	Nguyễn Thị Nga	Kế toán trưởng	549.347	

–Ban kiểm soát

ĐVT: 1.000 đồng

Stt	Họ & tên	Chức vụ	Thù lao	Lương, thưởng	Cộng
1	Ông Trần Hoàng Ngân	Trưởng BKS	78.000		78.000
2	Phạm Thanh Loan	TV.BKS	54.000	452.227	506.227
3	Ông Hồ Sỹ Thọ	TV.BKS	40.500	394.103	434.603

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

(HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT, Thư ký công ty, Cổ đông lớn, và những người liên quan đến các đối tượng này):

Thời gian thực hiện	Tên người giao dịch	Chức vụ	Số CP giao dịch	Số cp sở hữu	
				Trước giao dịch	Sau giao dịch
- Từ ngày 19/4/2016 - Đến ngày 06/5/2016	Bà Nguyễn Thị Nga	Kế toán trưởng	20.222	5.000	15.222
- Từ ngày 10/5/2016 - Đến ngày 10/6/2016			15.222	600	14.622

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Việc quản trị Công ty được thực hiện tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán



Số: 04 /2017/BC.KTTC-AASC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco được lập ngày 12 tháng 01 năm 2017, từ trang 05 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính .

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Ngô Minh Quý
Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2334-2013-002-1
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2017

Nguyễn Thái
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 1623-2013-002-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 tại website của Công ty:
www.safocofood.com

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2017

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



CÔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Thu Hồng